**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**HỢP ĐỒNG**

[**BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC**](http://thegioibaohiem.net/vi/sanpham/28/bao-hiem-chay-no-bat-buoc.html)

***Số: ……***

*- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm được Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 22/12/2000 và có hiệu lực từ  ngày 01/04/2001.*

*- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.*

*- Căn cứ Luật phòng cháy và  chữa cháy ngày 29/06/2001.*

*- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

*- Căn cứ Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.*

*- Căn cứ Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính – Bộ Công An số 41/2007/TTLT-BTC-BCA ngày 24/04/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ*[*bảo hiểm cháy nổ bắt buộc*](http://thegioibaohiem.net/vi/sanpham/28/bao-hiem-chay-no-bat-buoc.html)*.*

*- Căn cứ Quyết định số 811/QĐ/PJICO/TSKT/2011 ngày 29 /12 /2011 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần bảo hiểm PJICO (PJICO) về việc ban hành "Quy tắc tiêu chuẩn  bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt ".*

*- Căn cứ Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.*

*- Căn cứ nhu cầu, chức năng và nhiệm vụ của hai bên.*

*Hôm nay, ngày            tháng      năm 2023*

*Tại****……………………………………………………………………………….***

**Một bên là:** (Sau đây gọi tắt là bên A)………………………………………….

Địa chỉ              : …………………………………………………………………

Điện thoại        : ………………………………………………………………..

Tài khoản          : ………………………………………………………………..

Mã số thuế       : ………………………………………………………………..

Do Ông             : ………………………………………………………………..

**Và một bên là**:  (Sau đây gọi tắt là bên B)………………………………………

Địa chỉ            : …………………………………………………………………...

Điện thoại      : …………………………….Fax:…………………………………

Tài khoản        : ………………………………………………………………..

Mã số thuế     : ………………………………………………………………..

Do Ông (Bà) :**………………………** Chức vụ : …………………………….

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng [bảo hiểm cháy nổ bắt buộc](http://thegioibaohiem.net/vi/sanpham/28/bao-hiem-chay-no-bat-buoc.html) theo  những điều kiện, điều khoản được thống nhất trong hợp đồng như sau:

**Điều 1:  PHẠM VI BẢO HIỂM VÀ ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG**

**1.1/ Phạm vi bảo hiểm và điều khoản áp dụng:** Bên B nhận bảo hiểm theo điều kiện rủi ro : **Cháy và Nổ**theo Quy tắc tiêu chuẩn bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt của PJICO và theo Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính cùng các  rủi ro phụ sau:

1. ………………….

2. ………………….

3……………………

 (nội dung chi tiết như đính kèm theo hợp đồng)

cho toàn bộ tài sản của bên A bao gồm: tài sản cố định và máy móc thiết bị, hàng hóa trong tòa nhà …. ….(theo danh mục tài sản đính kèm),

**Cùng một số Điều khoản bổ sung sau:**

1. Loại trừ bảo hiểm tổn thất đối với dữ liệu, phần mềm và các chương trình máy tính
2. Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố.
3. Điều khoản trừng phạt thương mại quốc tế
4. .............................
5. ..............................

**1.2/ Bộ hợp đồng**[**bảo hiểm cháy nổ bắt buộc**](http://thegioibaohiem.net/vi/sanpham/28/bao-hiem-chay-no-bat-buoc.html)**bao gồm:**

-         Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy nổ bắt buộc

-         Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc

-         Nội dung điều khoản cho các rủi ro phụ bổ sung và/hoặc các sửa đổi bổ sung (nếu có)

-         Phụ lục hợp đồng gia hạn nộp phí (nếu có)

-         Giấy yêu cầu bảo hiểm

-         Danh mục tài sản

-         Thông báo thu phí bảo hiểm

**Điều 2:  SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)**

**2.1** **Số tiền bảo hiểm:** Là mức bồi thường cao nhất thuộc trách nhiệm bảo hiểm mà bên B phải trả khi có một hoặc hàng loạt tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm và được tính bằng tổng giá trị tài sản cố định, hàng hoá nguyên vật liệu của từng và/hoặc tất cả các hạng mục được bảo hiểm do Bên A kê khai trong bản danh mục tài sản tại thời điểm ký kết hợp đồng là:   ………………. VND

***Bằng chữ:******…………………………………….……………………… đồng***

**2.2**  Trong thời hạn bảo hiểm nếu tổng giá trị tài sản có sự thay đổi thì bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản trong vòng 15 ngày và được bên B chấp nhận sửa đổi bằng một phụ lục bổ sung và điều chỉnh thêm hoặc bớt phí bảo hiểm cho phù hợp.

**Điều 3**: **MỨC MIỄN BỒI THƯỜNG CÓ KHẤU TRỪ**

Là những chi phí của bên A phải tự gánh chịu trong các trường hợp có tổn thất xảy ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm:  ………… VND/ mỗi vụ tổn thất.

**Điều 4***:***THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC BẢO HIỂM**

Bên B nhận bảo hiểm cho tài sản của bên A kể từ ***……………………….***bằng việc bên B cấp giấy chứng nhận bảo hiểm và/ hoặc các sửa đổi bổ sung đính kèm theo hợp đồng này.

Hiệu lực của bảo hiểm đương nhiên chấm dứt đối với tài sản, hàng hoá đã di chuyển ra khỏi địa điểm đăng ký bảo hiểm và/ hoặc thay đổi chủ sở hữu và/hoặc Người được bảo hiểm tiến hành các công việc làm thay đổi tính chất và mức độ rủi ro của tài sản đã được bảo hiểm, nếu bên A không có bất cứ thông báo nào cho bên B trong thời gian …………….

**Điều 5**: **PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**5.1**/ Tỷ lệ phí bảo hiểm: …. % cho rủi ro cháy nổ + ..... % cho các sửa đổi bổ sung (chưa có thuế VAT)

**5.1.1**/Phí bảo hiểm chưa thuế: ………………………… ……………..**VND**

Trong đó:

 a. Phí bảo  hiểm cho rủi ro cháy, nổ bắt buộc:    ……………. VND

 b. Phí bảo hiểm cho các rủi ro khác:       ………..VND

**5.1.2/ Thuế VAT (10% của 5.1.1):   …………….VND**

**5.1.3.** Tổng số tiền thanh toán (5.1.1 + 5.1.2) : ………………**VND**

***Bằng chữ: …………………………………………... đồng.***

**5.2/  Phương thức thanh toán**:

Bên A thanh toán phí bảo hiểm cho bên B  bằng séc, chuyển khoản hay tiền mặt làm 01 kỳ trong vòng ……..kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm, và hoặc các phụ lục bổ sung có hiệu lực.

**Điều 6: GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**6.1/ Giải quyết bồi thường :**

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A gửi đầy đủ hồ sơ khiếu nại bồi thường, bên B có trách nhiệm giải quyết xong việc bồi thường tổn thất cho bên A. Nếu vụ tổn thất phức tạp mà thuộc trách nhiệm bảo hiểm thì bên B có thể thanh toán trước tối đa 50% số tiền bồi thường tạm tính trước khi hoàn tất thủ tục khiếu nại cho bên A để nhanh chóng ổn định kinh doanh.

- Tỷ lệ bồi thường sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất và giá trị kê khai mua bảo hiểm của tài sản đăng ký bảo hiểm (nếu giá trị kê khai thấp hơn giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra tổn thất là trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị ).

- Bên B chỉ giải quyết bồi thường trên cơ sở đã thu đủ phí bảo hiểm theo mục 5.2. Trường hợp bên A không thanh toán đủ phí bảo hiểm theo quy định thì hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp, ngày Bên A phải thanh toán đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu Bên A yêu cầu gia hạn thời hạn nộp phí thì phải thông báo trước cho Bên B và phải được Bên B đồng ý bằng văn bản

**6.2/ Trách nhiệm của các bên :**

**\* Bên B chịu trách nhiệm:**

a) Cử giám định viên hoặc cộng tác viên tới cơ sở của bên A để xem xét và góp ý kiến về hệ thống PCCC hoặc yêu cầu bên A bổ sung phương tiện PCCC nhằm giảm tới mức thấp nhất khả năng xảy ra tổn thất.

b) Giám định và bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định ở trang 6 của *"Quy tắc tiêu chuẩn bảo hiểm hỏa hoạn  và các rủi ro đặc biệt “.*

c) Trách nhiệm bồi thường của bên B không vượt quá số tiền bảo hiểm của mỗi hạng mục tài sản được ghi trong danh mục hoặc gộp lại không vượt quá tổng số tiền ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

d) Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo có tổn thất, bên B (hoặc đại diện của bên B) phải có mặt tại hiện trường để cùng bên A tiến hành giám định và lập biên bản giám định hiện trường. Nếu quá thời hạn trên bên B phải chấp nhận hiện trường và biên bản giám định do bên A cùng cảnh sát PCCC hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố lập.

**\* Bên A chịu trách nhiệm :**

a) Tuân thủ theo các quy định của pháp luật và theo hợp đồng bảo hiểm này. Cung cấp đầy đủ , chính xác mọi thông tin liên quan đến bảo hiểm mà bên B cần tìm hiểu .

b) Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ bảo hiểm tham gia khảo sát đánh giá rủi ro công trình trước khi bảo hiểm và sau khi có tổn thất xảy ra .

c) Có trách nhiệm cung cấp toàn bộ hồ sơ , chứng từ , tài liệu , lịch thi công , hồ sơ dự toán, quyết toán công trình ... liên quan đến đối tượng bị tổn thất như hoá đơn mua nguyên vật liệu , vật tư máy móc , thiết bị , tờ khai hải quan ( nếu máy móc hay nguyên vật nhập ) , sổ sách tính khấu hao ... để bên B có cơ sở giải quyết bồi thường theo đúng quy tắc bảo hiểm.

d) Có trách nhiệm cung cấp và thông báo mọi thông tin liên quan đến tăng giảm mức độ rủi ro của bảo hiểm như việc thay đổi mục đích công việc kinh doanh , tính chất hàng hoá, sửa chữa , nâng cấp các hạng mục tài sản đã kê khai bảo hiểm cho người bảo hiểm và chỉ sau khi có sự thống nhất giữa hai bên các công việc trên mới được tiến hành.

**Điều 7: CAM KẾT CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và những điều khoản trong hợp đồng này.

Hai bên cam kết đã đọc và hiểu rõ nội dung của Hợp đồng và các bộ phận cấu thành Hợp đồng.

Hai bên cam kết cho tới thời điểm ký hợp đồng này không có tổn thất nào xảy ra đối với các hạng mục đăng ký bảo hiểm.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết. Mọi tranh chấp xảy ra nếu hai bên không thương lượng giải quyết được thì sẽ đưa ra Toà án kinh tế Hà Nội  giải quyết, quyết định có hiệu lực của toà án là cơ sở pháp lý cho hai bên thực hiện.

Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký và đựơc lập thành 04 bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ hai bản để thực hiện.

                **ĐẠI DIỆN BÊN A                                                 ĐẠI DIỆN BÊN B**